SỞ Y TẾ THANH HÓA
BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHƯ THANH

Số: 321 /QĐ-BVNT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Như Thanh, ngày 18 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026.

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHƯ THANH

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023. Được sửa đổi, bổ sung luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 và luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025;

Căn cứ nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu, được sữa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 165/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026cuar chính phủ, Nghị định số 170/2026/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2026 của chính phủ và Nghị định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 9 năm 2026 của chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của Chính Phủ về quản lý trang thiết bị y tế; Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 98/2021/NĐ-CP; Nghị định số 04/2025/ND-CP ngày 01/01/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2021 của chính phủ về quản lý thiết bị y tế đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2023 của Chính phủ;

Căn cứ thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Bộ Y tế về việc ban hành danh mục và tỷ lệ, điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm y tế; Thông tư số 24/2025/TT-BYT ngày 30/06/2025 của bộ y tế về việc sữa đổi, bổ sung một số điều của thông tư số 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017;

Căn cứ Thông tư số 05/2024/TT-BYT ngày 14/5/2024 của Bộ Y tế về việc quy định danh mục thuốc, thiết bị y tế, vật tư xét nghiệm được áp dụng hình thức đàm phám giá và quy trình, thủ tục lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số Số: 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 310/QĐ-BVNT ngày 14/9/2026 của Bệnh viện đa khoa Như Thanh về việc phê duyệt dự toán gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026;

Xét đề nghị của Hội đồng mua sắm tại tờ trình số 456/TTr-HĐMS ngày 17/9/2026 về việc Phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu thuộc dự toán mua sắm: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026, với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Giao Hội đồng mua sắm phối hợp với Tổ chuyên gia, khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế, phòng Tài chính Kế toán và các bộ phận có liên quan tổ chức thực hiện các trình tự, thủ tục tiếp theo theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Các ông (bà) Hội đồng mua sắm, Tổ chuyên gia, khoa Dược – Vật tư trang thiết bị y tế, phòng Tài chính Kế toán và các phòng ban, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3 QĐ;
- Lưu: HĐMS; VT; KD.

GIÁM ĐỐC



Hoàng Công Hưng

BẢNG CHI TIẾT PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU

Dự toán kinh phí: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 321 /QĐ-BVNT ngày 18/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Như Thanh)

STT	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Đa khoa Như Thanh	Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026	Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026	**1.780.537.600**	Nguồn quỹ khám chữa bệnh bảo hiểm y tế và các nguồn thu hợp pháp khác của Bệnh viện đa khoa Như Thanh	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	60 ngày	Quý III/2026	Theo đơn giá cố định	12 tháng	Không
	Tổng cộng			**1.780.537.600**								
	(Bằng chữ: Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng.).											

PHỤ LỤC 1

Kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm, vật tư y tế, sinh phẩm chẩn đoán bổ sung lần 2 tại bệnh viện đa khoa Như Thanh năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 321 /QĐ-BVNT ngày 18/9/2026 của Giám đốc Bệnh viện đa khoa Như Thanh)

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
1		**M1**	**1.Hóa chất dung cho Máy xét nghiệm sinh hóa tự động Cobas C311 (Roche/ Nhật Bản)**									
	1	M1.1	Thuốc thử xét nghiệm định lượng albumin	R1 Đệm Citrate: 95 mmol/L, pH 4.1; chất bảo quản; chất ổn định R2 Đệm Citrate: 95 mmol/L, pH 4.1; xanh bromcresol: 0.66 mmol/L; chất bảo quản; chất ổn định -R1 vào vị trí B và R2 vào vị trí C.	03183688122	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	Test	960	1,200	1,152,000
	2	M1.2	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Albumin (microalbumin)	Thành phần phản ứng: Đệm HEPES: 20 mmol/L, pH 7.5, và chất phụ gia hóa học và nguyên liệu có nguồn gốc sinh học như đã chỉ định. Thành phần không phản ứng: Chất bảo quản và chất ổn định	03121305122	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	Ml	435,000	10	4,350,000
	3	M1.3	Hóa chất dùng trong chuẩn định các phương pháp định lượng trên các máy phân tích của Roche	Thành phần phản ứng trong chất đông khô: Huyết thanh người với phụ gia hóa học và nguyên liệu có nguồn gốc sinh học như đã chỉ định. Nguồn gốc các chất sinh học thêm vào Thành phần không phản ứng trong chất đông khô: Chất ổn định	10759350190	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	Ml	44,800	72	3,225,600
	4	M1.4	Hóa chất kiểm soát xét nghiệm sinh hóa mức 1	Thành phần phản ứng trong chất đông khô: Huyết thanh người với phụ gia hóa học và nguyên liệu có nguồn gốc sinh học như đã chỉ định. Nguồn gốc các chất sinh học thêm vào Thành phần không phản ứng trong chất đông khô: Chất ổn định	05947626190	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	Ml	107,000	40	4,280,000
	5	M1.5	Hóa chất kiểm soát xét nghiệm sinh hóa mức 2	Thành phần phản ứng trong chất đông khô: Huyết thanh người với phụ gia hóa học và nguyên liệu có nguồn gốc sinh học như đã chỉ định.	05947774190	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	Ml	107,000	40	4,280,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
				Nguồn gốc các chất sinh học thêm vào Thành phần không phản ứng trong chất đông khô: Chất ổn định								
	6	M1.6	Thuốc thử xét nghiệm định lượng protein, đóng gói 150 Test	R1 Natri hydroxide: 677 mmol/L; EDTA-Na: 74 mmol/L R2 Benzethonium chloride: 32 mmol/L R1 vào vị trí B và R2 vào vị trí C.	03333825190	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	Test	9,400	1,050	9,870,000
	7	M1.7	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng albumin, α1-M, creatinine, IgG, protein toàn phần mức bình thường	Thành phần phản ứng: Đệm HEPES: 20 mmol/L, pH 7.5, và chất phụ gia hóa học và nguyên liệu có nguồn gốc sinh học như đã chỉ định. Thành phần không phản ứng: Chất bảo quản và chất ổn định	03121313122	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	ml	331,000	12	3,972,000
	8	M1.8	Vật liệu kiểm soát xét nghiệm định lượng 7 thông số mức bệnh lý	Thành phần phản ứng: Đệm HEPES: 20 mmol/L, pH 7.5, và chất phụ gia hóa học và nguyên liệu có nguồn gốc sinh học như đã chỉ định. Thành phần không phản ứng: Chất bảo quản và chất ổn định	03121291122	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	ml	332,000	12	3,984,000
	9	M1.9	Thuốc thử xét nghiệm định lượng nồng độ creatinine, phương pháp enzyme, đóng gói 250 test	R1 Đệm TAPS (N-Tris(hydroxymethyl)methyl-3-aminopropanesulfonic acid): 30 mmol/L, pH 8.1; creatinase (vi sinh): ≥ 332 µkat/L; sarcosine oxidase (vi sinh): ≥ 132 µkat/L; ascorbate oxidase (vi sinh): ≥ 33 µkat/L; catalase (vi sinh): ≥ 1.67 µkat/L; HTIB: 1.2 g/L; chất tẩy; chất bảo quản R3 Đệm TAPS: 50 mmol/L, pH 8.0; creatininase (vi sinh): ≥ 498 µkat/L; peroxidase (củ cải): ≥ 16.6 µkat/L; 4-aminophenazone: 0.5 g/L; kali hexacyanoferrate (II): 60 mg/L; chất tẩy; chất bảo quản R1 vào vị trí B và R3 vào vị trí C.	03263991190	Roche	Roche - Đức	2026 trở đi	test	3,220	1,000	3,220,000
		VTYT	**2.Vật tư y tế**									
2	10	VTYT10	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cửa các số	Kim có đầu bảo vệ an toàn bằng kim loại dạng 2 cánh tay đòn vắt chéo tự động bịt đầu kim. - Kim làm bằng thép không gỉ, đầu kim có 3 mặt vát, sắc bén, dễ lấy ven và giảm đau. - Ống catheter có 4 vạch cản quang làm từ chất liệu PTFE/ Teflon, PUR nhựa y tế tương thích sinh học có tính đàn hồi, chống xoắn-gập. Đầu ống catheter hình vát nón ôm sát kim giúp dễ dàng lấy ven, gây tổn	MED 901		Harsoria Healthcare Pvt. Ltd/ Ấn Độ	2026 trở đi	cái	12,300	10,000	123,000,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
				thương ít, ít đau. - Kim có cánh có cổng bơm thuốc bổ sung, nắp đậy dạng bật dễ dàng. - Khoang báo máu thiết kế trong suốt giúp dễ dàng xác định lấy đúng ven, màng kị nước chống máu tràn ra khi thiết lập đường truyền. - Khử trùng bằng khí EO (Ethylene Oxide). - Thời gian lưu kim tối đa 96 giờ. - 14G; Ø (2,1 x 45) mm; Flow/ Rate 290ml/ min. - 16G; Ø (1,8 x 45) mm; Flow/ Rate 210ml/ min. - 18G; Ø (1,3 x 45) mm; Flow/ Rate 96ml/ min. - 20G; Ø (1,1 x 32) mm; Flow/ Rate 61ml/ min. - 22G; Ø (0,9 x 25) mm; Flow/ Rate 36ml/ min. - 24G; Ø (0,7 x 19) mm; Flow/ Rate 22ml/ min. TCCL: ISO 13485:2016; CE (MDR), FDA (CFG), FSC								
3	11	VTYT11	Găng tay cao su y tế có bột các cỡ	Chất liệu: Được làm từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Thuận cả hai tay, cổ tay được se viền nên dễ đeo vào và tránh bị rách, đủ các cỡ. Độ co giãn và mềm mại cao, có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng. Dễ đeo găng, nhám ở đầu ngón tay, sử dụng được cho cả 2 tay, không phân biệt tay trái, phải Độ bám dính vật dụng khi sử dụng găng cao. Thao tác thuận tiện dễ dàng Chiều dài găng 240mm Độ bền kéo đứt trước lão hóa tối thiểu: 25,1 MPA Sau lão hóa tối thiểu: 22,1 MPA Độ giãn dài khi đứt tối thiểu: > 700% Sau lão hóa: > 650% Kích thước Rộng: 95 +- 10mm Dài: 240mm Độ dày tối thiểu: 0,1 Lượng bột trung bình: <10 mg/dm2 Hàm lượng protein tan trong nước <50ug/dm2 Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	IMED		Công Ty Tnhh Công Nghệ Y Tế I-Med/Việt Nam	2026 trở đi	Đôi	1,200	200,000	240,000,000
4	12	VTYT12	Găng phẫu thuật tiệt trùng các số	Chất liệu: cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. Được đóng gói từng đôi dạng túi peel down, có chỉ thị tiệt trùng trên từng túi Có khả chống tĩnh điện: theo tiêu chuẩn TCVN 8084:2009 (IEC 60903:2002) Đóng gói tiệt trùng từng đôi Thiết kế găng tay có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng, bề mặt nhám, se viền cổ tay. Có phân biệt tay trái, phải Kích cỡ: 6.5; 7.0; 7.5 Chiều dài găng tay	GPTGLOVES		Việt Nam	2026 trở đi	Đôi	3,150	7,000	22,050,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
				(mm): 280mm +- 10 Chiều rộng bàn tay (mm): 95mm +-10 Đô dày tối thiểu: 0.14mm Đặc tính: Độ giãn dài tối thiểu trước khi già hóa: >= 680% Độ giãn dài tối thiểu sau khi già hóa: >= 650% Lực kéo đứt tối thiểu trước khi già hóa: 12.8N Lực kéo đứt tối thiểu sau khi già hóa: 12.1N Lượng bột trung bình < 10mg/ dm2 Hàm lượng protein tan trong nước < 30ug/ dm2 Chỉ tiêu vi sinh âm tính với: vi khuẩn hiếu khí, nấm men, nấm mốc, Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE								
5	13	VTYT13	Lamen 22x22mm	Chất liệu bằng thủy tinh borosilicate kháng hóa chất của lớp thủy phân đầu tiên, trong suốt, có thể sử dụng để quan sát dưới kính hiển vi huỳnh quang. Tiêu bản hình vuông kích cỡ 22x22mm			Paul Marienfeld GmbH & Co.KG/ Đức	2025 trở đi	Cái	750	50,000	37,500,000
6	14	VTYT14	Lam kính xét nghiệm	Chất liệu: Thủy tinh natri cacbonat mài mờ một đầu, cạnh sắc Kích thước 76,2x25,4mm Độ mỏng 1-1,2mm Màu sắc: Trong suốt	GT201-7102-2		Ningbo Greetmed Medical Instruments Co., Ltd/Trung Quốc	2025 trở đi	cái	320	50,000	16,000,000
7	15	VTYT15	Túi đựng nước tiểu	Sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, không độc hại. - Kích cỡ 2000ml, độ dày 1.2mm, phân vạch rõ ràng. Có vạch dung tích mỗi 100ml. Đảm bảo kín không rò rỉ. Có bảng chia vạch nghiêng cho phép theo dõi lượng nước tiểu cực ít (25ml) trong những trường hợp bệnh nhân thiểu niệu. - Van xả thoát đáy chữ T, chống trào ngược, ống đầu vào 90cm. Có quai treo bằng nhựa PVC. - Thân túi có bảng ghi thông tin cơ bản về bệnh nhân: Họ tên, số giường, số phòng. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Đạt tiêu chuẩn FDA do cơ quan Quản lý Thực phẩm và Thuốc Hoa Kỳ (FDA) công bố - Xuất xứ: G7/Việt Nam	TNT		MPV - Việt Nam	2025 trở đi	cái	5,500	650	3,575,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
8	16	VTYT16	Dây truyền dịch	Kim chai làm bằng nhựa ABS nguyên sinh, van thoát khí có thiết kế màng lọc vô khuẩn. Khóa điều chỉnh làm bằng nhựa PP nguyên sinh, có thiết kế lỗ kẹp dây đảm bảo an toàn khi sử dụng Buồng nhỏ giọt thể tích ≥ 8,5ml, có màng lọc dịch ≤ 15µm. Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh; Độ dài dây truyền ≥ 1700mm. Dây truyền dịch kèm kim hai cánh bướm 23Gx3/4". Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luồn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), TCVN 6591-4: 2008, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485. - Xuất xứ: G7/Việt Nam	DTD01: MPV		MPV - Việt Nam	2025 trở đi	Bộ	4,950	150,000	742,500,000
9	17	VTYT17	Khẩu trang y tế tiệt trùng	Khẩu trang giấy kháng khuẩn 4 lớp gồm 03 lớp vải không dệt 3S và ở giữa là các lớp lọc kháng khuẩn, quai đeo mềm không gây kích ứng da. Hiệu suất lọc > 90%. Đạt tiêu chuẩn: FDA, EN ISO 13485:2016; EN ISO 11135: 2014, ISO 9001 :2015. Đóng túi 1 cái/1 túi, tiệt trùng kín bằng khí EO.	KT01		MPV - Việt Nam	2026 trở đi	cái	1,100	11,000	12,100,000
10	18	VTYT18	Kim tiêm ECO	Kim các số 18Gx1 1/2", 20Gx1 1/2", 23Gx1", Vỉ đựng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim. Có chứng nhận EC cấp bởi tổ chức đánh giá sự phù hợp được Liên minh Châu Âu chỉ định (Notified Body), tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014 - Xuất xứ: G7/Việt Nam	KT18G: MPV KT20G: MPV KT23G: MPV		MPV - Việt Nam	2026 trở đi	cái	330	100,000	33,000,000
11	19	VTYT19	Mũ phẫu thuật vô trùng	Gạc không dệt không hút nước, tiệt trùng	MPT1		Việt Nam	2026 trở đi	cái	750	1,000	750,000
12	20	VTYT20	Nhiệt kế thủy ngân	Cấu tạo của nhiệt kế gồm có bầu chứa thủy ngân, ống mao quản, bầu chứa phụ, thang chia độ. Thân nhiệt kế làm bằng thuỷ tinh chịu nhiệt. Dải đo nhiệt độ cơ thể: 35 độ C - 42 độ C. Bước nhảy: 0.1 độ C"	CRW-23		Jiangsu Yuyue Medical Instruments Co., Ltd/Trung Quốc	2026 trở đi	cái	22,000	600	13,200,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
13	21	VTYT21	Ống thông tiểu 3 nhánh	Thông tiểu 3 nhánh Rusch Gold làm bằng cao su thiên nhiên, được phủ silicon cho mềm mại, màu vàng. Chiều dài 40cm, 2 mắt đối diện, van cứng và van khóa nối xy lanh. Các cỡ từ 18/20/22/24/26Fr với thể tích bóng 30-50ml. Tiệt trùng, sử dụng 1 lần. Sản phẩm đạt chứng nhận ISO13485, EC	3 way; Size: 16Fr-22Fr; Balloon capacity: 30ml		Trung Quốc	2026 trở đi	cái	28,200	100	2,820,000
14	22	VTYT22	Nẹp phẫu thuật xương đòn hình chữ s, 6 lỗ, 8 lỗ, trái, phải	Sử dụng vít khóa đk 3.5mm và vít xương cứng đk 3.5mm Số lỗ thân 3-12 lỗ tương ứng chiều dài từ 59- 185 mm, Chiều dày 3mm, Chiều rộng 11mm, khoảng cách giữa các lỗ 14mm, đường kính lỗ ren 3.8 mm, Góc côn của lỗ ren 10º. Vít sử dụng có cả đầu lục giác và đầu hình sao, giảm tối đa khả năng trờn ren mũ vít. Vật liệu Titanium-6AL-4V. Đạt tiêu chuẩn CE, ISO			Vakman/ Pakistan	2025 trở đi	Cái	4,680,000	10	46,800,000
15	23	VTYT23	Vòng tránh thai chữ T cu 380A	Chiều dọc (Thân chữ T): 36 mm.Chiều ngang (Cành chữ T): 32 mm.Đường kính bóng ở đầu thân dọc: 3 mm.Chiều dài sợi dây kiểm tra: Khoảng 10.5 cm (gồm 2 sợi dây nhỏ buộc ở đuôi vòng).Thành phần cấu tạo và Hàm lượng đồngKhung chữ T: Làm bằng nhựa Polyethylene mật độ cao, trộn thêm từ 15% - 24% hợp chất Barium Sulphate (giúp vòng cản quang, hiển thị rõ nét khi chụp X-quang hoặc siêu âm kiểm tra).Dây đồng (quấn quanh thân dọc): Trọng lượng 176 mg (± 11 mg), đường kính dây khoảng 0.25 mm.Ống đồng/Vòng đồng (gắn ở 2 cành ngang): Trọng lượng 68.7 mg (± 3 mg) mỗi bên.Tổng diện tích bề mặt đồng: 380 mm² (± 23 mm²) (Đây chính là nguồn gốc của con số 380 trong tên sản phẩm).Sợi dây đuôi vòng: Làm từ chất liệu nhựa PE (hoặc Nylon) mật độ cao đơn	380A		Ấn Độ	2026 trở đi	Cái	20,000	100	2,000,000
16	24	VTYT24	Tăm bông vô trùng	Cán: Nhựa PP cao cấp, đầu tăm: sợi lông mịn.	MN-TPC-CO		TPC/Mỹ	2026 trở đi	cái	630	12,000	7,560,000
17	25	VTYT25	Miếng dán phẫu trường	* Thông số kỹ thuật: - Được làm hoàn toàn từ polyurethane - Trong suốt, siêu mỏng, độ đàn hồi cao. - Giúp da thông thoáng và ngăn chặn độ ẩm quá mức dưới miếng dán. Kết quả là, miếng dán sẽ giúp giảm nguy cơ bị nhiễm trùng. - Cung cấp môi trường thuận				2026 trở đi	miếng	20,500	100	2,050,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
				lợi bao quanh vết cắt. - Không gây dị ứng. - Kích thước: 28x30 cm								
18	26	VTYT26	Mặt nạ thở oxy có túi ECO	Mặt nạ thở oxy có túi bao gồm: Dây dẫn, mặt nạ nẹp mũi, màng silicone, dây chun, đầu nối túi khí, túi khí, đầu nối dây dẫn. - Mặt nạ và dây dẫn được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh màu trắng trong, không có chất tạo màu. Dây dẫn có chiều dài ≥2100mm, lòng ống có khía chống gập - Các cỡ: M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có phiếu kiểm nghiệm chứng minh, Các điểm nối của mặt nạ phải chịu được lực kéo ≥15N	MNT02: ECO		MPV/Việt Nam	2026 trở đi	Bộ	17,000	500	8,500,000
19	27	VTYT27	Nẹp chống xoay chân ngắn H1	Làm từ bản nẹp hợp kim nhôm, vải cotton và băng nhám dính (khóa velcro). Bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân kết hợp với thanh nẹp hợp kim nhôm đặc biệt, chịu lực tốt, xoay ngang có tác dụng chống xoay. Sản phẩm được bao bọc bởi đệm mút và vải cotton, cố định vào chân bởi hệ thống băng nhám dính. Sản phẩm giúp cố định, ổn định khớp cổ chân sau chấn thương, sau mổ, chống xoay ở tư thế nằm của chân chấn thương. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L.	724		Công ty TNHH Hameco Hưng Yên/ ORBE/Việt Nam	2026 trở đi	cái	115,000	20	2,300,000
20	28	VTYT28	Nẹp chống xoay dài H2	Làm từ nẹp hợp kim nhôm, vải cotton, vải không dệt, vải có lỗ thoáng khí, vải tricotvà băng nhám dính (khóa velcro). Bản nẹp hợp kim nhôm định hình uốn cong theo độ cong của bàn chân và cẳng chân kết hợp với thanh nẹp hợp kim nhôm chịu lực tốt, có tác dụng chống xoay và giữ thẳng đầu gối, hệ thống băng nhám dính giúp cố định chân với sản phẩm. Cố định cổ chân sau chấn thương, sau mổ, chống xoay ở tư thế nằm của chân chấn thương. Gồm tối thiểu các cỡ S, M, L, XL.	725		Công ty TNHH Hameco Hưng Yên/ ORBE/Việt Nam	2026 trở đi	cái	250,000	20	5,000,000
21	29	VTYT29	Gen bôi trơn	Trong suốt, không màu, không mùi. Tan trong nước và rửa sạch bằng nước thường. Thành phần chính: Water cất, Hydroxyethyl cellulose, glycerine, natri hydroxid, sodium benzoat. Giới hạn nhiễm khuẩn: -Mẫu thử phải không có sự hiện diện của các vi khuẩn sau: Staphylococcus aureus, Pseudomonas aeruginosa,	MERUFA LUBE		Merufa/Việt Nam	2025 trở đi	Tuýp	52,000	50	2,600,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
				Candida albicans. Tổng số nấm trong 1g (ml) mẫu thử, nhỏ hơn 10^1 (CFU/g hoặc CFU/ml). Tổng số vi sinh vật hiếu khí: < 10^2 (CFU/g hoặc CFU/ml). ISO 9001:2015; ISO 13485:2016. Xuất xứ: Việt Nam								
22	30	VTYT30	Mask khí dung	Mặt nạ được sản xuất từ nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong, không có chất tạo màu. Có bộ khí dung. - Dây dẫn có chiều dài ≥2.1m, lòng ống có khía chống gập được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, màu trắng trong. Dây dẫn có khía đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. - Thanh nhôm mềm dẻo đảm bảo giữ kín khít mặt nạ và mũi bệnh nhân. - Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. - Các cỡ: S, M, L, XL. - Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O) - Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn EN ISO 13485, EN ISO 11135:2014 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp) Xuất xứ: Việt Nam	MNKD01: MPV		MPV/Việt Nam	2025 trở đi	Cái	11,500	3,000	34,500,000
23	31	VTYT31	Filter lọc khuẩn và ẩm cho người lớn 3 chức năng	Sản phẩm được làm bằng nhựa y tế với các đầu nối tiêu chuẩn, có thể sử dụng với mask thở, bộ dây thở. Sản phẩm bao gồm vỏ, vật liệu tạo ẩm, vật liệu lọc khuẩn, đầu nối với bệnh nhân và đầu nối với máy. Sản phẩm này có thể giả lập hệ thống tạo ẩm của con người ở nhiệt độ xác định, có thể đưa clo và hơi nóng từ bệnh nhân vào hệ thống hút dịch, giúp ngăn chặn vi khuẩn và giúp giảm nguy cơ filter làm chặn đường thở.	GM-001-010		Ningbo Great Moutain Medical/Trung Quốc	2026 trở đi	Cái	13,500	30	405,000
24	32	VTYT32	Cốc súc miệng 1 lần	Loại dùng 1 lần, nhựa nguyên sinh			Việt Nam	2025 trở đi	Cái	2,500	2,000	5,000,000
25	33	VTYT33	Chromic Catgut số 4/0	Chỉ tan chậm tự nhiên chromic catgut số 4/0, dài 75 cm, kim tròn 1/2c, dài 26 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Chỉ làm từ collagen tinh khiết, sợi chắc, mềm dễ uốn. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quảXtraCoat	C20A26		CPT/Việt Nam	2025 trở đi	Sợi	28,500	500	14,250,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
26	34	VTYT34	Chỉ Nylon 3/0	Chỉ không tan tổng hợp Nylon/Polyamide số 3/0, dài 75 cm, kim tam giác 3/8c, dài 20 mm. Kim thép 302 phủ silicon XtraCoat, mũi kim UltraGlyde. Đóng gói bằng giấy tiệt trùng 80gsm (100 micron) độ bền cao, ngăn khuẩn hiệu quả, mũi vuốt nhọn UltraGlyde	M20E20		CPT/Việt Nam	2025 trở đi	Sợi	16,000	1,464	23,424,000
27	35	VTYT35	Chỉ tiêu đa sợi 2/0	Chỉ tiêu trung bình đa sợi thành phần cấu tạo từ Glycolide/lactide copolymer, bao phủ bằng hỗn hợp Caprolacton/glycolide copolymer và calcium stearoyl lactylate. Sợi chỉ số 2/0, dài 75cm, kim tròn, đầu nhọn, dài 26mm, độ cong kim 1/2 vòng tròn. Sợi chỉ đạt lực khỏe nút buộc ban đầu 140%, đạt 80% ở thời điểm 2 tuần và 30% ở thời điểm 3 tuần sau khi khâu. Chỉ tiêu hoàn toàn trong khoảng từ 56 ngày đến 70 ngày. Đạt tiêu chuẩn FDA, CE. Xuất xứ: G7.	GL-123		Covidien/ Mỹ	2025 trở đi	Sợi	98,000	600	58,800,000
28	36	VTYT36	Nước Oxy già 3%	Dung dịch oxy già (H2O2) 3%. Chai 500ml			Việt Nam	2025 trở đi	Chai	16,000	200	3,200,000
29	37	VTYT37	Găng kiểm tra dùng trong y tế	Chất liệu: Được làm từ cao su thiên nhiên, có phủ bột chống dính. - Thuận cả hai tay, cổ tay được se viền nên dễ đeo vào và tránh bị rách, đủ các cỡ. - Độ co giãn và mềm mại cao, có các ngón thẳng, phù hợp với hình dáng bàn tay của người sử dụng. - Độ bám dính vật dụng khi sử dụng găng cao. Thao tác thuận tiện dễ dàng - Độ bền kéo đứt trước lão hóa tối thiểu: 25,1 MPA. Sau lão hóa tối thiểu: 22,1 MPA - Độ giãn dài khi đứt tối thiểu: > 700%. Sau lão hóa: > 650% - Kích thước: Rộng: 95 +- 10mm, Dài: 240mm, Độ dày tối thiểu: 0,1 - Lượng bột trung bình: <10 mg/dm2 - Hàm lượng protein tan trong nước <50ug/dm2 - Đáp ứng tối thiểu 3 tiêu chuẩn kỹ thuật của hàng hóa tham dự (ISO 37:2024, ASTM D 412-16, ASTM D3767 – 03… - Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485, CE	GKT		Việt Nam	2025 trở đi	Đôi	1,350	150,000	202,500,000

STT phần lô	STT	Mã hàng hoá	Tên hàng hóa theo tiếng việt	Đặc tính kỹ thuật, thiết kế, tiêu chuẩn công nghệ	Ký mã hiệu/ Model/ Mã sản phẩm	Hãng sản xuất	Xuất xứ hàng Hoá	Năm sản xuất	Đơn vị tính	Đơn giá	Số lượng	Thành tiền
30	38	VTYT38	Gel siêu âm	Gel sử dụng trong siêu âm. Gel trong, tan hoàn toàn trong nước	GSA-3006		Merufa/Việt Nam	2025 trở đi	lít	22,000	340	7,480,000
31	39	VTYT39	Bơm tiêm sử dụng một lần 20ml	Xy lanh dung tích 20ml được sản xuất từ nhựa y tế nguyên sinh trong suốt, nhẵn bóng, không cong vênh, không có ba via. Vạch chia dung tích rõ nét. Pít tông có khía bẻ gãy để hủy, không có ba via. Đầu côn lệch tâm giúp cho việc đuổi khí dễ dàng, thuận tiện- Kim làm bằng thép không gỉ, sắc nhọn, vát 3 cạnh. Kim cỡ 23Gx1". Đốc kim có màu giúp phân biệt cỡ kim theo tiêu chuẩn quốc tế và được gắn chặt với thân kim không gây rò rỉ, an toàn khi sử dụng. Có giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn CE do tổ chức/cơ quan được Ủy ban Châu Âu (EC) chấp thuận cấp, TCVN 5903:1995, tiêu chuẩn tiệt trùng EN ISO 11135: 2014, EN ISO 13485 (Giấy chứng nhận các tiêu chuẩn trên phải do bên thứ 3 cung cấp)	BTK20: MPV		Việt Nam	2025 trở đi	Cái	1,860	24,000	44,640,000
		SPCĐ	**3.Sinh phẩm chẩn đoán**					2026 trở đi				
32	40	SPCĐ.1	Test phát hiện 05 chất gây nghiện	Test nhanh ma túy 5 thông số là một xét nghiệm miễn dịch sắc ký nhanh để định tính 5 loại ma túy và chất chuyển hóa ma túy trong nước tiểu người (MOP/COD/HER (6-MAM)/AMP/THC) • Nguyên tắc xét nghiệm: Sử dụng kháng thể đơn đông để phát hiện chọn lọc mức độ cao của các loại thuốc cụ thể trong mẫu. Xét nghiệm miễn dịch sắc ký			Trung quốc	2026 trở đi	Test	19,000	1,300	24,700,000
(32 phần lô)			**Tổng cộng:** Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng.									**1,780.537.600**

- 32 phần lô
- Tổng số danh mục có 40 mặt hàng.
- Tổng giá trị dự kiến của gói thầu: **1,780.537.600 đồng** *(Bằng chữ:* Một tỷ, bảy trăm tám mươi triệu, năm trăm ba mươi bảy nghìn, sáu trăm đồng.*)*.